

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào; Ông Bùi Thế Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa
- Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:23/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị H** - Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1994, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: **Hoàng Ngọc K**; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị C**; Anh chị em ruột: có 03(ba) người, bị cáo là con thứ 03 (ba) trong gia đình; Chồng: **Hoàng Văn L** - Sinh năm 1992; Con: có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Phan Thị C1** - Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1979, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Họ tên cha: **Phan Văn Q** (đã chết); Họ tên mẹ: **Trần Thị N**; Anh em ruột: có 07(bảy) người, bị cáo là con thứ 03 (ba) trong gia đình; Chồng: **Trần Văn T** - Sinh năm 1978; Con: có 04 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị V** - Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1985, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: **Thôn L, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An**; Nơi tạm trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: **Nguyễn Sỹ H1**; Họ tên mẹ: **Trần Thị H2**; Anh em ruột: có 03(ba) người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: **Dương Đức T1** - Sinh năm 1981; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị T2** - Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1982, tại **huyện V, tỉnh Hà Tĩnh**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: **Nguyễn Văn Q1**; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị M**; Anh em ruột: có 03(ba) người, bị cáo là con thứ 03 (ba) trong gia đình; Chồng: **Nguyễn Văn T3** - Sinh năm 1979; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Phan Thị V1** - Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1987, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: **Phan Văn Q** (đã chết); Họ tên mẹ: **Trần Thị N**; Anh em ruột: có 07(bảy) người, bị cáo là con thứ 06 (sáu) trong gia đình; Chồng: **Hoàng Văn T4** - Sinh năm 1983; Con: có 04 người. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 53/2021/HS-ST. Chấp hành xong vào ngày 16/8/2022. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T5** - Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1985, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: **Nguyễn Văn V2**; Họ tên mẹ: **Trần Thị S**; Anh em ruột: có 04(bốn) người, bị cáo là con thứ 04

(tư) trong gia đình; Vợ: **Nguyễn Thị H3** - Sinh năm 1985; Con: có 04 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Vũ Đình S1** - Sinh ngày: 12 tháng 01 năm 1973, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Họ tên cha: **Vũ Đình Đ** (đã chết); Họ tên mẹ: **Trần Thị N** (đã chết); Anh em ruột: có 08(tám) người, bị cáo là con thứ 06 (sáu) trong gia đình; Vợ: **Hoàng Thị H4** - Sinh năm 1975; Con: có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 24/2020/HS-ST. Chấp hành xong vào ngày 20/8/2020. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Phan Văn T6** - Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1965, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: **Phan Văn T7** (đã chết); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị P** (đã chết); Anh em ruột: có 03(ba) người, bị cáo là con thứ 03(ba) trong gia đình; Vợ: **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1975; Con: có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1982, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: **Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi tạm trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Họ tên cha: **Nguyễn Văn G**; Họ tên mẹ: **Bùi Thị L1**; Anh em ruột: có 04(bốn) người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: **Hồ Thị H5** - Sinh năm: 1982; Con: có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: **Phạm Thị H6** - Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1984, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: **Phạm Đức T8** (

đã chết); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị D1**; Anh em ruột: có 04(bốn) người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: **Nguyễn Văn Đ1** - Sinh năm 1983; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Họ và tên: Phạm Văn V3 - Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1979, tại **huyện H, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: **Phạm Hồng T9** (đã chết); Họ tên mẹ: **Võ Thị M1**; Anh em ruột: có 03(ba) người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: **Chu Thị L2** - Sinh năm 1982; Con: có 04 người; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 52/2013/HS-ST. Chấp hành xong vào ngày 30/6/2014. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Họ và tên: Võ Thị Linh Q2 - Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1979, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: **Võ Sỹ C2**; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị S2**; Anh em ruột: Có 07(bảy) người, bị cáo là con thứ 02(hai) trong gia đình; Chồng: **Nguyễn Hồng S3** - Sinh năm 1974; Con: có 04 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

13. Họ và tên: Phan Thị H7 - Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1983, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: **Phan Văn K1** (đã chết); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Đ2**; Anh em ruột: có 04(bốn) người, bị cáo là con thứ 02(hai) trong gia đình; Chồng: **Đào Hồng P1** - Sinh năm 1981; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

14. Họ và tên: Phan Thị H8 - Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1986, tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: **Phan Văn K1** (

đã chết); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Đ2**; Anh em ruột: có 04(bốn) người, bị cáo là con thứ 03(ba) trong gia đình;Chồng: **Hoàng Văn T10** - Sinh năm 1986; Con: có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/3/2024, các bị cáo **Hoàng Thị H**, **Nguyễn Thị V**, **Phan Thị C1**, **Nguyễn Thị T2**, **Phan Thị V1**, **Phan Thị H9**, **Phan Thị H7**, **Phan Thị H8**, **Nguyễn Văn T5**, **Vũ Đình S1**, **Nguyễn Văn D**, **Phạm Văn V3**, **Phan Văn T6** sau khi đi đám cưới về thì đến nhà **Võ Thị Linh Q2**, trú tại **thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An** để uống nước. Tại đây, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, sau khi thống nhất hình thức đánh bạc, các bị cáo đi vào phòng bếp nhà **Võ Thị Linh Q2** lấy bát, đĩa còn chiếu đã trải sẵn, **Phan Văn T6** lấy 01 lá bài tây chất cơ (loại bài 52 lá) có sẵn tại nhà bếp cắt thành 04 hình tròn làm “đồng vị” và là người cầm cái xóc đĩa cho những người còn lại đặt cược.

Cách thức đánh “xóc đĩa” được quy định như sau: **Phan Văn T6** sử dụng 04 đồng vị đặt lên đĩa, úp bát lên trên sau đó xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu bạc, những người còn lại lựa chọn đặt tiền vào một trong 2 cửa “chẵn” hoặc “lẻ” (03 đồng vị cùng màu là lẻ; 02 hoặc 04 đồng vị cùng màu là chẵn). Số tiền đặt cược thỏa thuận mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 1:1. Sau khi đặt cược xong thì **Phan Văn T6** mở bát ra, nếu kết quả là “chẵn” thì người chơi đặt cược “chẵn” thắng và **Phan Văn T6** chung số tiền tương ứng vào số tiền của người thắng, người đặt lẻ thua số tiền đã đặt cược và ngược lại.

Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thì bị tổ công tác **Công an huyện C**, tỉnh Nghệ An bắt quả tang, quá trình bắt giữ **Phan Thị H8** bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Phan Văn T6**, **Võ Thị Linh Q2**, **Hoàng Thị H**, **Nguyễn Thị V**, **Phan Thị C1**, **Nguyễn Thị T2**, **Phan Thị V1**, **Phan Thị H9**, **Phan Thị H7**, **Nguyễn Văn T5**, **Vũ Đình S1**, **Nguyễn Văn D**, **Phạm Văn V3** và thu giữ 01 (một) bát sứ màu trắng, có chữ “Thái Bình”, miệng bát có đường kính 11,5 cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm, 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (180x200) cm và tổng số tiền 21.880.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày **Phan Thị**

H8 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép cụ thể như sau: Hoàng Thị H: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); Phan Thị C1: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị V: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị T2: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); Phan Thị V1: 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn T5: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Vũ Đình S1: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Phan Văn T6: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn D: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Phạm Thị H6: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); Võ Thị Linh Q2: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); Phạm Văn V3: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Phan Thị H7: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); Phan Thị H8: 880.000 đồng (tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận kiểm tra xác định tiền thật tiền giả số 16/KL ngày 09/4/2024 của Ngân hàng N2 Chi nhánh huyện C, tỉnh Nghệ An kết luận: “ Số tiền 21.880.000 đồng ở Biên bản mở niêm phong, kiểm tra tiền thu giữ tại chiếu bạc vào ngày 29/3/2024 mang tới kiểm tra là tiền thật do Ngân hàng N3 phát hành có tổng giá trị 21.880.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)”.

- Vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an huyện C, tỉnh Nghệ An thu giữ: 01 (một) bát sứ màu trắng, có chữ “Thái Bình”, miệng bát có đường kính 11,5 cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm, 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (180x200) cm. Số tiền 21.880.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-CC ngày 06/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phan Thị C1, Nguyễn Thị T2, Phan Thị V1, Phan Thị H9, Phan Thị H7, Phan Thị H8, Nguyễn Văn T5, Vũ Đình S1, Nguyễn Văn D, Phạm Văn V3, Phan Văn T6, Võ Thị Linh Q2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Phan Thị H8, Nguyễn Thị T2, Phạm Thị H6, mỗi bị cáo mức án từ 09 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36

Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị H, Phan Thị C1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn T5, Phan Văn T6, Nguyễn Văn D, Võ Thị Linh Q2, Phan Thị H7, mỗi bị cáo mức án từ 09 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị V1, Vũ Đình S1, Phạm Văn V3, mỗi bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm b,c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS 2015 tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 21.880.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng, có chữ “Thái Bình”, miệng bát có đường kính 11,5 cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm, 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (180x200) cm; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi đánh bạc, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 29/3/2024, tại nhà bị cáo Võ Thị Linh Q2 - Trú tại thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang các bị cáo Hoàng Thị H, Phan Thị C1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T2, Phan Thị V1, Nguyễn Văn T5, Vũ Đình S1, Phan Văn T6, Nguyễn Văn D, Phạm Thị H6, Võ Thị Linh Q2, Phạm Văn V3, Phan Thị H7, Phan Thị H8 đang có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền là 21.880.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị H, Phan Thị C1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T2, Phan Thị V1, Nguyễn Văn T5, Vũ Đình S1, Phan Văn T6, Nguyễn Văn D, Phạm Thị H6, Võ Thị Linh Q2, Phạm Văn V3, Phan Thị H7, Phan Thị H8 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nhưng không có sự phân công vị trí, vai trò của từng người nên không xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, vì vậy cần phải xử phạt thật nghiêm để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa và răn đe tội phạm.

Đối với bị cáo **Phan Thị V1** **linh S1**, **Phạm Văn V3** có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội đánh bạc, mặc dù các bị cáo đều đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lẽ ra phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhưng xét thấy, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; số tiền tham gia đánh bạc ít nên xét giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong quá trình chấp hành án thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Các bị cáo **Hoàng Thị H**, **Phan Thị C1**, **Nguyễn Thị V**, **Nguyễn Văn T5**, **Phan Văn T6**, **Nguyễn Văn D**, **Võ Thị Linh Q2**, **Phan Thị H7** đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên các bị cáo **Nguyễn Văn T5**; **Phan Văn T6**; **Nguyễn Văn D** có số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên xét xử mức án cao hơn.

Các bị cáo **Phan Thị H8**, **Nguyễn Thị T2**, **Phạm Thị H6** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo **Phan Thị H8** tự nguyện ra đầu thú; bị cáo **Nguyễn Thị T2** có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương thanh niên xung phong, bị cáo **Phạm thị H10** có bố đẻ tham gia cách mạng kháng chiến chống mỹ cứu nước nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền tham gia đánh bạc ít, nên xét giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong quá trình chấp hành án.

Qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản gì và không có thu nhập ổn định nên xét miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan **Công an huyện C**, tỉnh Nghệ An thu giữ: 01 (một) bát sứ màu trắng, có chữ “Thái Bình”, miệng bát có đường kính 11,5 cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm; 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (180x200) cm là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Số tiền 21.880.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà Nước.

Đối với bị cáo **Võ Thị Linh Q2** vừa tham gia đánh bạc và sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, nhưng không thu tiền hồ do đó chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng quy định.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị H8** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T2** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị H6** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị C1** 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị V** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Võ Thị Linh Q2** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị H7** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T5** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Phan văn Tiến 1** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị V1** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Đình S1** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn V3** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc”.

Các bị cáo **Hoàng Thị H, Phan Thị C1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T2, Phan Thị V1, Nguyễn Văn T5, Vũ Đình S1, Phan Văn T6, Nguyễn Văn D, Phạm Thị H6, Võ Thị Linh Q2, Phạm Văn V3, Phan Thị H7, Phan Thị H8** đều được trừ 18 ngày (thời gian tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến 04/4/2024 là 06 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo **Hoàng Thị H; Phan Thị C1; Nguyễn Thị V; Nguyễn Thị T2; Phan Thị V1; Nguyễn Văn T5; Vũ Đình S1; Nguyễn Văn D; Phạm Thị H6; Võ Thị Linh Q2; Phạm Thị H11; Phan Thị H8** cho **UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An** giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày **UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An** được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Phạm Văn V3** cho **UBND xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An** giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày **UBND xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An** được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Phan Văn T6** cho **UBND Phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An** giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày **UBND Phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An** được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm b,c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu, sung quỹ Nhà Nước số tiền

21.880.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bát sứ màu trắng, có chữ “Thái Bình”, miệng bát có đường kính 11,5 cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm; 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh, kích thước (180x200) cm. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 25 ngày 07/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông và biên lai thu tiền số 0000028 ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Thị H, Phan Thị C1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T2, Phan Thị V1, Nguyễn Văn T5, Vũ Đình S1, Phan Văn T6, Nguyễn Văn D, Phạm Thị H6, Võ Thị Linh Q2, Phạm Văn V3, Phan Thị H7, Phan Thị H8, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lữ Thị Dung